

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 9 – 2020
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng.
2. Ông Lê Văn Phú.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Triết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 301/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Bích H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 04, ấp TP, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Cao Châu C, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp PH, xã PH1, huyện AP, tỉnh An Giang.

Bà Hồ Bích H và ông Cao Châu C vắng mặt và cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 13/7/2020 của bà Hồ Bích H; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Bích H và ông Cao Châu C tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, từ tháng 09/2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông C có lời nói xúc phạm bà H, bản thân ông C cũng hay cờ bạc, ít có sự quan tâm, chia sẻ trong đời sống vợ chồng. Bà H và gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông C không thay đổi. Cả hai đã sống ly thân nhau từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Quá trình sống ly

thân, ông C thường xuyên nhả tin chửi rủa, đe dọa bà H. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà H yêu cầu được Tòa án tuyên bố không công nhận bà H và ông C là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông C sinh được 01 (một) con chung tên: Cao Hồ Bảo A, sinh ngày 28/7/2014. Hiện con chung đang sinh sống cùng ông C.

Bà H đồng ý để ông C được tiếp tục nuôi dạy con chung, bà H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập ông Cao Châu C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/8/2020. Tại phiên họp, ông Cao Châu C cho biết:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà H tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn.

Ông C thừa nhận bản thân là người nóng tính, khi phát sinh mâu thuẫn thì có lớn tiếng với bà H. Ông C cũng thừa nhận quá trình sống ly thân, ông C có nhả tin với hàm ý ghen tuông, trách móc bà H nguyên nhân là ông C vẫn còn tình cảm với bà H. Nếu bà H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn thì ông C mong muốn Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông C sinh được 01 (một) con chung tên: Cao Hồ Bảo A, sinh ngày 28/7/2014. Hiện con chung đang sinh sống cùng ông C.

Ông C thống nhất với yêu cầu của bà H về việc để ông C được tiếp tục nuôi dạy con chung, bà H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài liệu, chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do bà Hồ Bích H giao nộp: Bản chính Giấy xác nhận số 38/GXN-Ủy ban nhân dân ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã PH1, huyện AP; bản sao Giấy khai sinh mang tên Cao Hồ Bảo A, sinh ngày 28/7/2014; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình mang tên Hồ Văn Nh; bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Bích H; Bản in nội dung các tin nhắn trên zalo từ số điện thoại 0338481828; bản chính Đơn yêu cầu ngày 19/8/2020.

Tài liệu, chứng cứ do ông Cao Châu C giao nộp: Bản chính Đơn yêu cầu ngày 19/8/2020.

Tại phiên tòa, do bà H và ông C cùng vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời trình bày của bà H, ông C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Bà Hồ Bích H và ông Cao Châu C cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Theo trình bày của bà H, ông C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định bà H và ông C chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận bà H và ông C là vợ

chồng; công nhận sự tự thỏa thuận giữa bà H và ông C trong việc để ông C được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Cao Hồ Bảo A, sinh ngày 28/7/2014, bà H không phải cấp dưỡng để nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nguyên đơn bà Hồ Bích H và bị đơn ông Cao Châu C cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Hôn nhân giữa bà Hồ Bích H và ông Cao Châu C có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn (theo bản chính Giấy xác nhận số 38/GXN-UBND ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã PH1, huyện AP). Ông Cao Châu C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp PH, xã PH1, huyện AP, tỉnh An Giang nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và quy định tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Bích H và ông Cao Châu C tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, từ tháng 09/2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông C có lời nói xúc phạm bà H. Cả hai đã sống ly thân nhau từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Quá trình sống ly thân, ông C thường xuyên nhử tin chửi rủa, đe dọa bà H. Ông C cũng thừa nhận sự việc này và có yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nếu bà H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Chính quyền địa phương cũng đã xác nhận thông tin về việc ông C và bà H không có đăng ký kết hôn tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà H và ông C chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn là có căn cứ; cả hai chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống ly thân nhau từ tháng 09/2019 và cùng yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, tuyên bố không công nhận bà Hồ Bích H và ông Cao Châu C là vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông C sinh được 01 (một) con chung tên: Cao Hồ Bảo A, sinh ngày 28/7/2014. Hiện con chung đang sinh sống cùng ông C.

Ông C và bà H thỏa thuận, ông C được trực tiếp nuôi dạy con chung, bà H không phải cấp dưỡng để nuôi con. Sau khi xem xét điều kiện nuôi con của ông C, bà H và sự đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quyết định để ông Cao Châu C được trực tiếp nuôi dạy con chung tên:

Cao Hồ Bảo A, sinh ngày 28/7/2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã giải thích cho ông C về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với người không trực tiếp nuôi con chung, cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con chung, nhưng ông C vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định công nhận sự tự nguyện của ông C trong việc không yêu cầu bà H cấp dưỡng để nuôi dạy con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Hồ Bích H cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông Cao Châu C. Ngược lại, ông Cao Châu C cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà Hồ Bích H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Bích H và ông Cao Châu C xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bà Hồ Bích H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Cao Châu C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Cao Châu C và bà Hồ Bích H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, các điều 53, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Bích H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Hồ Bích H và ông Cao Châu C là vợ chồng.

2. Về con chung: Ông Cao Châu C được trực tiếp nuôi dạy con chung tên: Cao Hồ Bảo A, sinh ngày 28/7/2014. Bà Hồ Bích H không phải cấp dưỡng để nuôi dạy con chung.

Bà Hồ Bích H cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông Cao Châu C. Ngược lại, ông Cao Châu C cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà Hồ Bích H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Bà Hồ Bích H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0004666 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Cao Châu C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt bà Hồ Bích H và ông Cao Châu C. Bà H và ông C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

(Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Tuấn